

Số: 206/2024/QĐST-HNGĐ

Càng Long, ngày 29 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 221/2024/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 5 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Võ Văn E**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: **Ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.**

Bị đơn: Chị **Lê Thị Mỹ N**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: **Ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Võ Văn E với chị **Lê Thị Mỹ N**.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh **Võ Văn E** và chị **Lê Thị Mỹ N** tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Tên **Võ Minh P**, sinh ngày 29 tháng 6 năm 2018 và cháu **Võ Minh H**, sinh ngày 29 tháng 6 năm 2018, hiện hai cháu đang sống chung với chị **Lê Thị Mỹ N**. Anh **Võ Văn E** và chị **Lê Thị Mỹ N** tự nguyện thỏa thuận khi ly hôn, chị **Lê Thị Mỹ N** được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu **Võ Minh P** và cháu **Võ Minh H**.

Sau khi ly hôn, anh **Võ Văn E** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết anh **Võ Văn E** có quyền yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Anh **Võ Văn E** và chị **Lê Thị Mỹ N** tự nguyện thỏa thuận anh **Võ Văn E** tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là cháu **Võ Minh P** bằng 1.500.000 đồng/tháng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) và cháu **Võ Minh H** bằng 1.500.000 đồng/tháng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) cấp cho đến khi cháu **Võ Minh P** và cháu **Võ Minh H** chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

- *Về tài sản chung; Về nợ chung phải thu, phải trả:* Anh **Võ Văn E** và chị **Lê Thị Mỹ N** xác định không có, không tranh chấp, không đặt ra yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- *Về án phí sơ thẩm:* Anh **Võ Văn E** tự nguyện nộp 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm và 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được cản trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003299, ngày 09 tháng 5 năm 2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu. Anh **Võ Văn E** đã nộp đủ án phí.

Chị **Lê Thị Mỹ N** không phải nộp án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Bình Phú, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Văn Hoàng Vân